

Số: 137/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 18/4/1982

Nơi thường trú: Phố V, xã T, thành phố H

Căn cước công dân số: 001182043030; Ngày cấp: 25/9/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 14/3/1981

Nơi thường trú: Xóm xxx, thôn V, xã T, thành phố H

Căn cước công dân số: 001081028595; Ngày cấp: 18/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hữu T có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 27/10/2009 và cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 17/4/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị D và anh T, giao cháu Nguyễn Hữu H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo giục; giao cháu Nguyễn Hữu H cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hữu T được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0004388 ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự KHU VỰC XXX – H. Trả lại chị Nguyễn Thị D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND KHU VỰC XXX – H;
 - UBND xã T
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 06/8/2025);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương

